

## BỘ ĐỀ THI + ĐÁP ÁN HỌC KỲ 2 (TIẾNG VIỆT LỚP 1)

### ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 ĐỀ SỐ 1

#### I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Đọc đúng đoạn văn sau:

#### BÀN TAY MẸ

Bình yêu nhất là đôi bàn tay mẹ. Hằng ngày, đôi bàn tay của mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc.

Đi làm về, mẹ lại đi chợ, nấu cơm. Mẹ còn tắm cho em bé, giặt một chậu tã lót đầy.

Bình yêu mẹ lắm đôi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương của mẹ.

2. Em hãy tìm trong bài và đọc tên những chữ có dấu ngã.

3. Mẹ làm những việc gì trong gia đình Bình?

4. Bàn tay mẹ như thế nào?

#### II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Chép đúng chính tả đoạn văn sau:

#### HOA NGỌC LAN

Ở ngay đầu hè nhà bà em có một cây hoa ngọc lan. Thân cây cao to, vỏ bạc trắng. Lá dày, cỡ bằng bàn tay, xanh thẫm.

Hoa lan lấp ló qua kẽ lá. Nụ hoa xinh xinh trắng ngần. Khi hoa nở, cánh xòe ra duyên dáng. Hương lan ngan ngát, tỏa khắp vườn, khắp nhà.

2. Điền vào chữ in nghiêng **dấu hỏi** hay **dấu ngã** ?

a) *ve* tranh

b) sạch *se*

c) cửa *sô*

d) *vung* vàng

3. Điền vào chỗ trống **ng** hay **nh** ?

a) .....ỉ ngơi

b) .....ấm **nhĩ**.

## HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM

### I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

- Đọc đúng, lưu loát toàn bài, tốc độ khoảng 30 tiếng/phút (6 điểm)  
– Đọc sai hoặc không đọc được (dừng quá 5 giây/từ ngữ): trừ 0,5 điểm.
- Nêu đúng những chữ có dấu ngã (1 điểm)  
Những chữ có dấu ngã trong bài là: tã
- Trả lời đúng câu hỏi đơn giản về nội dung bài tập đọc (1,5 điểm)  
Câu trả lời đúng là: đi làm, đi chợ, nấu cơm, giặt giũ...
- Trả lời đúng câu hỏi (1,5 điểm)  
Câu trả lời đúng là: bàn tay mẹ rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương.

### II. Kiểm tra viết (10 điểm)

- Viết đúng mẫu chữ, đúng chính tả, tốc độ viết khoảng 30 chữ/15 phút (4 điểm).  
– Viết sai mẫu chữ hoặc sai chính tả mỗi chữ: trừ 0,5 điểm.  
– Viết sạch, đẹp, đều nét (2 điểm).  
– Viết bản, xấu, không đều nét mỗi chữ: trừ 0,2 điểm.
- Làm đúng bài tập chính tả điền dấu thanh (2 điểm – đúng mỗi từ được 0,5 điểm).  
– Những chữ in nghiêng được điền dấu thanh đúng như sau:
  - vẽ tranh
  - sạch sẽ
  - cửa sổ
  - vững vàng.
- Làm đúng bài tập điền âm (2 điểm, đúng mỗi câu được 1 điểm).  
Bài tập làm đúng là:
  - ngỉ ngơi
  - ngẫm nghĩ.

## ĐỀ SỐ 2

### I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Đọc đúng đoạn văn sau:

#### NÓI DỐI HẠI THÂN

Một chú bé đang chặn cừ bông giả vờ kêu toáng lên:

- Sói! Sói! Cứu tôi với!

Nghe tiếng kêu cứu, các bác nông dân đang làm việc gần đấy tức tốc chạy tới. Nhưng họ chẳng thấy sói đâu.

Chú bé còn nói dối như vậy vài ba lần nữa. Cuối cùng, sói đến thật. Chú bé hoảng hốt gào xin cứu giúp. Các bác nông dân nghĩ chú nói dối như mọi lần nên vẫn thản nhiên làm việc. Bầy sói chẳng phải sợ ai cả. Chúng tự do ăn thịt hết đàn cừ.

*Theo Lép Tôn-xtôi.*

2. Tìm trong bài và đọc tên những chữ có vần *uu*.

3. Chú bé chặn cừ đã làm gì để đánh lừa mọi người?

### II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Chép đúng chính tả đoạn văn sau:

#### SAU CÓN MƯA

Sau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi. Những đóa râm bụt thêm đỏ chói. Bầu trời xanh bóng như vừa được gội rửa. Mấy đám mây bông trôi nhón nhơ, sáng rực lên trong ánh mặt trời.

Mẹ gà mừng rỡ “tục, tục” dắt bầy con quây quanh vũng nước đọng trong vườn.

*Theo Vũ Tú Nam.*

2. Điền vào chữ in nghiêng **dấu hỏi** hay **dấu ngã**?

a) *nhon nơ*

b) *giội rư*

c) *mừng rơ*

d) *rộn ra*

3. Điền vào chỗ trống **ây** hay **uây**?

a) Đàn gà con q..... quanh mẹ.

b) Đôi má em bé đỏ hây h.....

## HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM

### I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

- Đọc đúng, lưu loát toàn bài, tốc độ khoảng 30 tiếng/phút (6 điểm)  
– Đọc sai hoặc không đọc được (dừng quá 5 giây/từ ngữ): trừ 0,5 điểm.
- Nêu đúng những chữ có vần *uu* (1 điểm)  
Những chữ có vần *uu* trong bài là: cừu, cứu.
- Trả lời đúng câu hỏi đơn giản về nội dung bài tập đọc (3 điểm)  
Câu trả lời đúng là:  
Chú bé giả vờ kêu toáng lên:  
- Sói! Sói! Cứu tôi với!

### II. Kiểm tra viết (10 điểm)

- Viết đúng mẫu chữ, đúng chính tả, tốc độ viết khoảng 30 chữ/15 phút (4 điểm).  
– Viết sai mẫu chữ hoặc sai chính tả mỗi chữ: trừ 0,5 điểm.  
– Viết sạch, đẹp, đều nét (2 điểm).  
– Viết bản, xấu, không đều nét mỗi chữ: trừ 0,2 điểm.
- Làm đúng bài tập chính tả điền dấu thanh (2 điểm – đúng mỗi từ được 0,5 điểm).  
– Những chữ in nghiêng được điền dấu thanh đúng như sau:
  - nhờn nhờ
  - giội rửa
  - mừng rỡ
  - rộn rã
- Làm đúng bài tập điền âm (2 điểm, đúng mỗi câu được 1 điểm).  
Bài tập làm đúng là:
  - Đàn gà con quây quanh mẹ
  - Đôi má em bé đỏ hây hây.

### ĐỀ SỐ 3

#### I. Đọc hiểu

- Bài đọc: TRƯỜNG EM (Sách Tiếng Việt 1 – Tập II – trang 46)
- Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Trong bài, trường học của em được gọi là gì?

- a) Ngôi nhà thứ hai của em.
- b) Nơi vui chơi thú vị.
- c) Nơi thư giãn của mọi người.

Câu 2: Trường học đem lại cho em những lợi ích gì?

- a) Dạy em những điều hay.
- b) Dạy em thành người tốt.
- c) Tất cả hai ý trên.

Câu 3: Vì sao em rất yêu mái trường?

- a) Ở trường có cô giáo hiền như mẹ, có nhiều bạn bè thân thiết như anh em.
- b) Trường học dạy em thành người tốt.
- c) Tất cả hai ý trên.

#### II. Kiểm tra viết

1. Nhìn sách viết đúng: bài *Trường em* (từ “Trường học là ngôi nhà thứ hai của em” đến “thân thiết như an hem”)

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

2. Điền vào chỗ trống ai hoặc ay.

bàn t..., s... quả, n... chuối, thợ m....

### HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM

#### I. Đọc hiểu (10 điểm)

- Câu 1 (3 điểm) Khoanh vào a).  
Câu 2 (3 điểm) Khoanh vào c).  
Câu 3 (4 điểm) Khoanh vào c).

#### II. Kiểm tra viết

- a) Viết đúng mẫu chữ, đúng chính tả, tốc độ viết 30 chữ/15 phút (4 điểm).  
b) Viết sạch, đẹp, đều nét (2 điểm).
- Làm đúng bài tập chính tả (4 điểm – đúng mỗi từ được 1 điểm).  
Bài tập làm đúng là: bàn tay, sai quả, nải chuối, thợ may.

## ĐỀ SỐ 4

### I. Đọc hiểu

- Bài đọc: HỒ GƯƠM (Sách Tiếng Việt 1 – Tập II – trang 118)
- Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Hồ Gươm là cảnh đẹp ở đâu?

- a) Hà Nội.
- b) Thành phố Hồ Chí Minh.
- c) Nghệ An.

Câu 2: Mặt hồ đẹp ra sao?

- a) Từ trên nhìn xuống, mặt hồ như chiếc gương bầu dục khổng lồ.
- b) Sáng long lanh.
- c) Cả hai ý trên.

Câu 3: Ở Hồ Gươm có những cảnh vật gì nổi bật?

- a) Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm.
- b) Mái đền lấp ló bên gốc đa già.
- c) Tháp Rùa, tường rêu cổ kính.
- d) Tất cả các ý trên.

### II. Kiểm tra viết

1. Tập chép bài *Hồ Gươm* (từ “Cầu Thê Húc màu son” đến “cổ kính”).

.....  
.....  
.....  
.....

2. Viết vào chỗ trống.

- a) **uơ** hay **ươp**  
giàn m..... đang trở hoa, đàn b..... bay rập rờn.
- b) **uơ** hay **ương**  
cô giảng bài t..... minh, con l..... đang trườn trên mặt cỏ.

## HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM

### I. Đọc hiểu (10 điểm)

- Câu 1 (3 điểm) Khoanh vào a).
- Câu 2 (3 điểm) Khoanh vào c).
- Câu 3 (4 điểm) Khoanh vào d).

### II. Kiểm tra viết

- 1. a) Viết đúng mẫu chữ, đúng chính tả, tốc độ viết 30 chữ/15 phút (4 điểm).
  - b) Viết sạch, đẹp, đều nét (2 điểm).
  - 2. Làm đúng bài tập chính tả (4 điểm – đúng mỗi từ được 1 điểm).
- Bài tập làm đúng là:
- a) giàn mướt đang trở hoa, đàn bướm bay rập rờn.
  - b) cô giáo giảng bài tường minh, con lươn đang trườn lên mặt cỏ.

## ĐỀ SỐ 5

### I. Đọc hiểu

- Bài đọc: HAI CHỊ EM (Sách Tiếng Việt 1 – Tập II – trang 115)
- Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Cậu em làm gì khi chị gái đụng vào con gấu bông của mình?

- a) Đưa gấu bông cho chị.
- b) Cùng chị chơi gấu bông.
- c) Yêu cầu chị đừng động vào con gấu bông của mình.

Câu 2: Khi ngồi chơi một mình, cậu em cảm thấy thế nào?

- a) Rất vui.
- b) Rất buồn.
- c) Rất thích thú.

Câu 3: Câu chuyện về hai chị em cậu bé đã khuyên em điều gì?

- a) Thương yêu anh, chị, em trong gia đình.
- b) Anh, chị, em phải nhường nhịn lẫn nhau.
- c) Cả hai ý trên.

### II. Kiểm tra viết

1. Nghe viết: bài *Hai chị em* (từ đầu đến “chị hãy chơi đồ chơi của chị ấy”)

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

2. Viết vào chỗ trống **et hoặc ăc**.

qui t....., bánh t....., sấm s....., sâu s.....

## HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM

### I. Đọc hiểu (10 điểm)

Câu 1 (3 điểm) Khoanh vào c).

Câu 2 (3 điểm) Khoanh vào b).

Câu 3 (4 điểm) Khoanh vào c).

### II. Kiểm tra viết

1. a) Viết đúng mẫu chữ, đúng chính tả, tốc độ viết 30 chữ/15 phút (4 điểm).

b) Viết sạch, đẹp, đều nét (2 điểm).

2. Làm đúng bài tập chính tả (4 điểm – đúng mỗi từ được 1 điểm).

Bài tập làm đúng là: qui tắc, bánh tét, sấm sét, sâu sắc.